

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2024/HS-PT

Ngày: 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/HS-PT ngày 11/3/2024 đối với bị cáo Vương Thị H, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1570/2024/QĐXXPT-HS ngày 26/3/2024, do có kháng cáo của bị cáo Vương Thị H đối với bản án sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Vương Thị H**; giới tính: nữ; sinh năm 1959, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường B, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: nội trợ; con ông Vương L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết), hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 người con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giữ: 05/6/2023;

Thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú: 08/6/2023;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, trong lúc Vương Thị H đang bán số đề cho Trần Hoài P với số tiền 360.000đ và Nguyễn Thị Nguyệt H1 số tiền 32.500đ thì bị Công an Quận 1 bắt quả tang, đưa về Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các tang vật liên quan như sau (bl.72, 73):

Thu giữ của H:

-09 phoi đề ngày 05/6/2023 với tổng số tiền ghi trên các phoi đề 5.530.300đ;

-22 phoi đề ngày 04/6/2023 với tổng số tiền ghi trên các phoi đề là 18.237.300đ;

-Giấy trắng; giấy than; viết bi mực xanh; đồ bấm giấy; sổ giấy dò kết quả xổ số; máy tính casio; tấm ván;

-01 điện thoại iPhone 7;

-Một số vật dụng liên quan đến việc ghi số đề như giấy trắng, giấy than, viết bi mực xanh, đồ bấm giấy, sổ giấy dò kết quả xổ số; máy tính casio.v.v.

Thu giữ của H, P và N: 29.808.000đ

Thu giữ của P 01 điện thoại Samsung.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên từ tháng 09/2022, H đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề trực tiếp hoặc bán qua tin nhắn điện thoại cho những người chơi số đề. Kết quả thắng thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết và thỏa thuận tỷ lệ thắng thua giữa bị cáo và người chơi.

Ngày 04/6/2023, H đã bán số đề cho những người chơi như sau: bán cho Nguyễn Thị E 51.200đ, bán cho Huỳnh Văn B 216.000đ, bán cho Lê Quang V 296.250đ, bán cho Nguyễn Thị T 710.000đ, bán cho Nguyễn Thị Ngọc K 162.500đ, Nguyễn Thị Nguyệt H1 với số tiền 32.500đ và nhiều đối tượng khác (chưa rõ lai lịch). Tổng số tiền bán số đề ngày 04/6/2023 của 03 đài Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt và Hà Nội là 18.237.300đ (trừ tiền chiết khấu 20% cho người chơi, còn lại 14.589.840đ), số tiền H đã thu của người chơi là 8.057.540đ, chưa thu 6.532.300đ). Trong ngày 04/6/2023, số tiền mà H trả cho những người

chơi thắng cược là 6.595.000đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 04/6/2023 được xác định là 24.832.300đ.

Ngày 05/6/2023, H tiếp tục bán số đề cho những người chơi như sau: bán cho Huỳnh Văn B 216.000đ, Lê Quang V với 217.500đ, Nguyễn Thị Nguyệt H1 66.250đ, Nguyễn Thị T 423.750đ, Nguyễn Thị E số tiền 56.250đ, Nguyễn Thị Ngọc K 150.000đ và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang bán số đề cho Trần Hoài P với số tiền 360.000đ, bán cho Nguyễn Thị Nguyệt H1 với số tiền 32.500đ thì bị bắt quả tang như đã nêu ở phần trên. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 05/6/2023 là 5.530.300đ.

Các đối với Trần Hoài P, Nguyễn Thị Nguyệt H1, Nguyễn Thị Ngọc K, Huỳnh Văn B, Nguyễn Thị E, Nguyễn Thị T, Lê Quang V có hành vi mua số đề của Vương Thị H, qua điều tra số tiền dùng để đánh bạc của từng đối tượng dưới 5.000.000đ và các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 ra Quyết định xử phạt hành chính.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai rằng bị cáo ghi số đề cho đối tượng tên “Q” không rõ lai lịch sử dụng số điện thoại 0798729754. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đề nghị Công ty dịch vụ MobiFone Khu vực 2 cung cấp thông tin người đăng ký số điện thoại 0798729754 để xác minh, làm rõ nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 196/CT-VKS-Q1 ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Vương Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Vương Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 05/6/2023 cho đến ngày 08/6/2023; phạt bổ sung 10.000.000đ.

Ngoài ra, bản án tuyên xử lý vật chứng, tài sản thu giữ, án phí, quyền kháng cáo và các đương sự.

Ngày 23/01/2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân đã lớn tuổi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và có bổ sung các tài liệu chứng minh chồng bị cáo là ông Ung M bị bệnh thận mạn tính, có 01 mắt phải sử dụng thủy tinh thể nhân tạo, gút, tim thiếu máu cục bộ mạn, viêm khớp gối, trào ngược dạ dày để xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên cần được xem xét giải quyết theo quy định.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân Quận 1 đã kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người đã lớn tuổi; tại phiên tòa, bị cáo có cung cấp các tài liệu chứng minh chồng bị cáo bị bệnh, bị cáo chăm sóc. Mức án 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nặng. Bị cáo phạm tội 02 lần nên theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán của Tòa án nhân dân Tối cao thì không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vào ngày 04 và ngày 05 tháng 6 năm 2023, bị cáo đã có hành vi đánh bạc với nhiều người khác dưới hình thức chơi số đề. Trong đó, số tiền đánh bạc trong ngày 04/6/2023 được xác định là xác định là 24.832.300đ; số tiền đánh bạc trong ngày 05/6/2023 được xác định là 5.530.300đ.

Trong quá trình điều tra, H khai rằng H ghi số đề cho một người tên Q không rõ lai lịch để hưởng tiền huê hồng là 3% số tiền ghi được. Tuy nhiên, kết quả điều tra không xác định được địa chỉ, lai lịch của Q nên không có căn cứ để kiểm chứng.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm. Tuy nhiên, vì đồng cơ vụ lợi nên vẫn cố ý vi phạm.

[3]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có căn cứ để xác định bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4]. Về kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội 02 lần nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Bị cáo là người cao tuổi (65 tuổi), đã quá tuổi lao động; sống phụ thuộc vào các con; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phải chăm sóc chồng là ông Âu Mừng (68 tuổi) bị mắc nhiều bệnh (có 01 mắt phải sử dụng thủy tinh thể nhân tạo, gút, tim thiếu máu cục bộ mạn, viêm khớp gối, trào ngược dạ dày ...), đi lại khó khăn. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở phần trên, có khả năng tự cải tạo; phạm tội 02 lần nhưng đều là tội ít nghiêm trọng. Do vậy, theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán của Tòa án nhân dân Tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán của Tòa án nhân dân Tối cao thì vẫn có thể xem xét cho hưởng án treo.

Vì các lý do đã nêu, cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này, có một số đối tượng tham gia đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000đ và các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” hay bị xử hành chính về các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Do vậy, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra chuyên cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành chính là đúng pháp luật.

[6]. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Vương Thị H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Chi Cục THA Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (25). (5)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân